

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC G
TỈNH BẮC G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 26-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảng, bà Hoàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc G tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Công Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn A, sinh năm 1994 tại huyện Lạng G, tỉnh Bắc G; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Già, xã Thái Đào, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Lê Văn N, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Bị cáo có vợ là Lý Thị Á, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Bản án số 89/2013/HSST ngày 19/11/2013, Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Bắc G xử 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2020, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc G. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

- Anh Phan Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố Th, thị trấn Tân A, huyện Yên D, tỉnh Bắc G.

(Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Đình Nh, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Trại Nội, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G.

(Vắng mặt)

- Cháu Đỗ Văn H, sinh ngày 13/6/2003

Địa chỉ: Thôn Dốc, xã Phương S, huyện LN, tỉnh Bắc G.

Đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và L ích cho bị hại: ông Đỗ Văn N, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn Dốc, xã Phương S, huyện LN, tỉnh Bắc G.

(Cháu H và ông N đều vắng mặt)

* Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Thanh K, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ dân phố Th, thị trấn Tân A, huyện Yên D, tỉnh Bắc G.

(Vắng mặt)

- Bà Bùi Thị Thanh B, sinh năm 1967

Địa chỉ: Xóm Ô Chương, thị trấn Vôi, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G.

(Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Then, xã Thái Đào, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G.

(Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Xuân Chiến, xã Trung Ng, huyện Y, tỉnh V.

(Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Công K, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Đại Giáp, xã Đ, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G.

(Vắng mặt)

* Người làm chứng:

- Cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 17/02/2005

Địa chỉ: Thôn Dốc, xã Phương S, huyện LN, tỉnh Bắc G.

Đại diện hợp pháp của cháu L: ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn Dốc, xã Phương S, huyện LN, tỉnh Bắc G.

(Cháu L và ông K đều vắng mặt)

- Cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 08/06/2005

Địa chỉ: Thôn Dốc, xã Phương S, huyện LN, tỉnh Bắc G.

Đại diện hợp pháp của cháu Thành: bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Dốc, xã Phương S, huyện LN, tỉnh Bắc G.

(Cháu Thành và bà S đều vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Đồng Vang, xã Kim Long, huyện TD, tỉnh V.

(Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị TH, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số nhà 250, đường Quốc lộ 31, thôn Nguận, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G.

(Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Đồi Nền, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G.

(Vắng mặt)

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Then, xã Thái Đào, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn A, sinh năm 1994, trú tại thôn Giã, xã Thái Đào, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G là đối tượng không có việc làm ổn định. Do không có tiền để chi tiêu cá nhân, Văn A đã nảy sinh ý định đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong khoảng thời gian từ ngày 02/11/2020 đến ngày 12/11/2020, Lê Văn A đã thực hiện 03 vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại địa bàn thành phố Bắc G và địa bàn huyện Yên D, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Buổi trưa ngày 02/11/2020, Văn A đi cùng anh Trần Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn Then, xã Thái Đào, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G và Phan Văn T, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố Th, thị trấn Tân A, huyện Yên D, tỉnh Bắc G đến hát tại quán karaoke Bảo L 2, ở tổ dân phố Th, thị trấn Tân A, huyện Yên D, tỉnh Bắc G. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, anh Trần Văn T ra về. Sau đó, anh Phan Văn T điện thoại cho bạn là Nguyễn Đình S, sinh năm 1994, ở thôn Đồi Nền, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc G xuống quán Bảo L 2 để hát. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên Văn A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 98B3- 622.36 của anh Phan Văn T mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Văn A giả vờ hỏi mượn xe của anh T nói dối là để đi đón bạn về hát cùng thì được anh T đồng ý giao chìa khóa và xe mô tô BKS 98B3- 622.36 cho Văn A. Khi Văn A mượn xe T có anh S biết sự việc. Ngay sau khi mượn được xe, Văn A điều khiển xe đi sang huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh để tìm nơi cầm cố nH không tìm được. Văn A tiếp tục điều khiển xe đi về xã Đ, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G để tìm chỗ cầm cố xe nH cũng không cầm được xe. Lúc này, do chiếc xe mô tô BKS 98B3- 622.36 bị hỏng nên Văn A để chiếc xe này tại quán sửa xe máy của anh Nguyễn Công K, sinh năm 1985, trú tại thôn Đại Giáp, xã Đ, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G để sửa. Đến buổi chiều ngày 03/11/2020, Văn A quay lại quán của anh Khuyến thì được biết xe đã sửa xong, Văn A lấy xe mô tô BKS 98B3- 622.36 và điều khiển xuống khu công nghiệp huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh để bán xe. Tại đây, Văn A đã bán chiếc xe trên với giá 2.500.000 đồng cho một người đàn ông không quen biết. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán xe, Văn A đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 09/KL- ĐGTS, ngày 18/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên D kết luận: 01(Một) xe mô tô BKS: 98B3 - 622.36, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu S đen, số khung:

3915LY060070, số máy: JA39E1396248 có giá trị là 18.127.000đ (Mười tám triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Trưa ngày 03/11/2020, Văn A đến uống bia tại quán bia nhà ông Nguyễn Văn Vượng, sinh năm 1963, ở thôn Nguồn, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G thì thấy anh Nguyễn Đình Nh, sinh năm 1978, ở thôn Trại Nội, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc G là người quen của Văn A điều khiển xe mô tô BKS 30M2- 3595 đi vào quán nên đã mời anh Nhạ ngồi uống bia cùng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, do không có tiền tiêu sài nên Văn A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 30M2- 3595 của anh Nhạ. Văn A giả vờ hỏi anh Nhạ cho mượn chiếc xe mô tô trên để đi có việc, anh Nhạ đồng ý và giao chìa khóa và xe cho Văn A mượn. Sau khi mượn được xe, Văn A điều khiển xe đi tìm nơi để cấm xe nh không cấm được. Sau đó, Văn A điều khiển xe đến quán sửa xe của anh Nguyễn Công K để sửa. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 06/11/2020, Văn A điện thoại và gặp Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988, trú tại thôn Then, xã Thái Đào, huyện Lạng G, tỉnh Bắc G, hiện đang kinh doanh dịch vụ cầm đồ đặt vấn đề cầm cấm chiếc xe mô tô 30M2- 3595; anh Thọ có hỏi nguồn gốc xe thì Văn A nói là xe của mình, tuy nhiên xe đang sửa và chưa có tiền trả nên đề N anh Thọ đi cùng trả tiền sửa và lấy xe thì được anh Thọ nhất trí. Sau đó Văn A và Thọ đến quán sửa xe của anh Khuyến, anh Thọ trả tiền sửa xe cho Văn A hết 1.440.000đồng. Sau đó Văn A điều khiển xe mô tô BKS 30M2- 3595 về cửa hàng cầm đồ của anh Thọ. Anh Thọ trả thêm cho Văn A 400.000 đồng. Văn A để lại xe 30M2- 3595 cầm cố cho anh Thọ và ra về.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 392 /KL-HĐĐG ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc G kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe, BKS: 30M2- 3595, màu S Bạc – Đen, đã qua sử dụng, số khung 079730, số máy 2579728, sản xuất năm 2010 có trị giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 12/11/2020, trong quá trình ngồi uống nước tại quán nước ở cổng trường Cao đẳng Công nghệ nghề Việt Hàn, thuộc xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G, Văn A ngồi uống nước và làm quen với Đỗ Văn H, sinh năm 2005 ở thôn Dốc, xã Phương S, huyện LN là học sinh trường Cao đẳng Công nghệ nghề Việt Hàn. Sau đó, Văn A vào quán game gần đó chơi điện tử, khoảng gần 11 giờ cùng ngày, Văn A đi ra cửa quán thì thấy cháu H đang ngồi trên xe mô tô BKS 98AE- 042.04 để đợi bạn nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên của cháu H. Văn A giả vờ hỏi mượn xe của H để đi ra ngoài 1 lát thì được H đồng ý và giao chìa khóa và xe. Sau khi mượn được xe của cháu H, Văn A điều khiển xe đến tỉnh V để tìm nơi cấm xe. Khi đến huyện Y, tỉnh V, Văn A đi vào quán cơm của ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1968, trú tại thôn Đồng Vang, xã Kim Long, huyện TD, tỉnh V để ăn cơm. Ăn cơm xong, Văn A cấm

chiếc xe trên cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1991, trú tại thôn Xuân Chiến, xã Trung Ng, huyện Y, tỉnh V là người làm thuê cho ông Nguyễn với giá 1.100.000đ. Số tiền trên Văn A chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 393/KL-HĐĐG ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc G kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sandaboss, biển số 98AE- 042.04, màu S nâu, đã qua sử dụng, số khung B1N4LH001779, số máy FMBSD1001779, sản xuất năm 2020 có trị giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Sau khi sự việc xảy ra, các bị hại làm đơn trình báo gửi Công an thành phố Bắc G. Ngày 14/11/2020, Lê Văn A đến Công an thành phố Bắc G đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 14/11/2020, anh Nguyễn Hữu T giao nộp chiếc xe mô tô BKS 30M2- 3595 để phục vụ công tác điều tra. Ngày 19/11/2020 Cơ quan điều tra đã tiến hành cho anh Nguyễn Hữu T nhận dạng. Kết quả anh Thọ đã nhận ra Lê Văn A chính là người cầm chiếc xe mô tô BKS 30M2- 3595 vào ngày 06/11/2020.

Ngày 14/11/2020, anh Nguyễn Văn C giao nộp chiếc xe mô tô BKS 98AE- 042.04 để phục vụ công tác điều tra; Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho anh Châu nhận dạng. Kết quả anh Châu đã nhận ra Lê Văn A chính là người cầm chiếc xe mô tô BKS 98AE- 042.04 vào ngày 12/11/2020.

Ngày 20/01/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên D cho anh Nguyễn Đình S nhận dạng. Kết quả anh S nhận ra Lê Văn A chính là người mượn xe mô tô BKS 98B3- 622.36 của anh Phan Văn T ngày 02/11/2020.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 98AE- 042.04, quá trình điều tra xác định là tài sản của cháu Đỗ Văn H. Ngày 29/01/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho cháu H. Cháu H và người đại diện là anh Đỗ Văn N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đối với chiếc xe BKS 30M2- 3595, anh Nhạ khai mua của một người đàn ông tên Nam, anh Nhạ không biết tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên đăng ký công ty CP GIAO LƯU P. TRIỂN HN MỚI có địa chỉ tại P315 TTBTS.57A ngõ 409, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã xác minh NH công ty trên không còn hoạt động tại địa chỉ trên.

Đối với chiếc xe BKS 98B3- 622.36, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Bùi Thị Thanh B, sinh năm 1967 ở xóm Ổ Chương, thị trấn Vôi, huyện Lạng G. Bà Bình gửi xe ở nhà T, sau đó T lấy và sử dụng đi lại. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng đối với chiếc xe mô tô trên. Tuy nhiên đến nay chưa tìm lại được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Văn T yêu cầu bị cáo trả số tiền bằng giá trị chiếc xe mô tô BKS 98B3- 622.36; Anh Nguyễn Đình Nh yêu cầu bị cáo trả lại chiếc xe mô tô BKS 30M2- 3595; Anh Nguyễn Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường

số tiền 1.100.000đ; Anh Nguyễn Hữu T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.840.000đ.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô BKS 30M2-3595, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu S Bạc- đen, đã qua sử dụng nhập kho vật chứng của Công an thành phố Bắc G, để xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 26 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G đã truy tố bị cáo Lê Văn A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình Nh trình bày: Trưa ngày 03/11/2020, anh Nh gặp bị cáo Lê Văn A tại quán bia nhà ông Nguyễn Văn Vượng tại thôn Nguận, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G. Bị cáo có hỏi mượn anh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 30M2- 3595 nói là đi có việc. Anh đồng ý cho bị cáo mượn xe nH không thấy bị cáo mang xe quay lại trả. Chiếc xe trên anh mua của một người quen (hiện nay thì anh không nhớ tên tuổi địa chỉ ở đâu) trước làm cùng công trình xây dựng với anh. Khi mua bán có giấy tờ nH nay anh không còn giữ. Anh đề N Hội đồng xét xử cho anh xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Về mức hình phạt đối với bị cáo, anh đề N Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc G sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề N Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn A từ 22 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2020. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại anh Nguyễn Đình Nh chiếc xe mô tô BKS 30M2-3595 nhãn hiệu HONDA WAVE, màu S Bạc- đen, đã qua sử dụng.
4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 579, Điều 580 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Phan Văn T số tiền 18.127.000đ; bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền 1.100.000đ; bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T số tiền 1.840.000đ.
5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23, Điều 26 của N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại anh Nhạ không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/11/2020 đến ngày 12/11/2020, trên địa bàn huyện Yên D và thành phố Bắc G, Lê Văn A, sinh năm 1994 ở thôn Giạ, xã Thái Đào, huyện Lạng G đã thực hiện 03 vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Cụ thể: ngày 02/11/2020, Lê Văn A lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 98B3-622.36 trị giá 18.127.000đồng của anh Phan Văn T, sinh năm 1993 ở tổ dân phố Th, thị trấn Tân A, huyện Yên D, chiếc xe trên T mượn của bà Bùi Thị Thanh B, sinh năm 1967 ở xóm Ô Chương, thị trấn Vôi, huyện Lạng G để đi lại; ngày 03/11/2020, Lê Văn A lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 30M2- 3595 trị giá 5.000.000đồng của anh Nguyễn Đình Nh sinh năm 1978, ở thôn Trại Nội, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc G; Ngày 12/11/2020, Lê Văn A lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 98AE- 042.04 trị giá 4.000.000đồng của cháu Đỗ Văn H sinh năm 2005 ở thôn Dốc, xã Phương S, huyện LN. Tổng giá trị tài sản do Lê Văn A chiếm đoạt của các bị hại là 27.127.000đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc G truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và hoang mang trong quần chúng nhân dân cũng như gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản NH chỉ vì thỏa mãn nhu cầu bản thân mà tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù giam có thời hạn để đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo ra đầu thú. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Phan Văn T số tiền 18.127.000đ; bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền 1.100.000đ; bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T số tiền 1.840.000 đ.

[8] Về vật chứng của vụ án: Trả lại anh Nguyễn Đình Nh chiếc xe mô tô BKS 30M2- 3595 nhãn hiệu HONDA WAVE, màu S Bạc- đen, đã qua sử dụng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi của Nguyễn Hữu T và Nguyễn Văn C do không biết chiếc xe mô tô BKS 30M2- 3595 và chiếc xe mô tô BKS 98AE- 042.04 do Văn A phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[11] Đối với người đàn ông mua chiếc xe 98B3- 622.36 do Văn A bán. Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh nh không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 579, Điều 580 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23, Điều 26 của N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn A 01 năm 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Phan Văn T số tiền 18.127.000đ; bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền 1.100.000đ; bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T số tiền 1.840.000 đ.

- Về vật chứng của vụ án: Trả lại anh Nguyễn Đình Nh chiếc xe mô tô BKS 30M2- 3595 nhãn hiệu HONDA WAVE, màu S Bạc- đen, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.053.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc G
- VKSND thành phố Bắc G;
- Công an thành phố Bắc G;
- TAND tỉnh Bắc G;
- Chi cục THADS TP Bắc G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo